

Thực trạng kiến thức, thực hành an toàn truyền máu của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2019

The level of nurses' knowledge and practice of safe blood transfusion at medical wards Thai Binh General Hospital in 2019

Phạm Thị Hà, Trần Thị Chi Na,
Lâm Thị Hạnh, Phạm Thị Kim Dung,
Nguyễn Thị Hằng

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình

Tóm tắt

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức, thực hành an toàn truyền máu của điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trước và sau tập huấn từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2019 về kiến thức và thực hành an toàn truyền máu của 43 điều dưỡng - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. **Kết quả:** Nghiên cứu cho thấy rằng điều dưỡng có nhận thức về việc phát hiện các tai biến truyền nhầm nhóm máu, không sử dụng đơn vị máu có dấu hiệu bất thường, nguyên nhân gây tai biến truyền máu cả trước và sau tập huấn có tỷ lệ cao (93,5%, 95%), nhận thức của điều dưỡng về hệ nhóm máu quan trọng nhất trong thực hành an toàn truyền máu cả trước và sau tập huấn đạt tỷ lệ không cao (25,6%, 34,9%). Về thực hành an toàn truyền máu của điều dưỡng, bước định nhóm máu tại giường bệnh đạt tỷ lệ cao cả trước và sau tập huấn (97,7%, 100%), việc điều dưỡng đối chiếu giữa người bệnh - đơn vị máu - phiếu lĩnh máu đạt tỷ lệ cao (88,4%, 100%). Bước kiểm tra túi máu, lắc nhẹ túi máu trước khi tập huấn còn 27,9% điều dưỡng không thực hiện trước tập huấn và sau tập huấn tỷ lệ này chỉ còn 2,3%. **Kết luận:** Qua nghiên cứu 43 điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình về kiến thức, thực hành an toàn truyền máu chúng tôi thấy: Về kiến thức chung của điều dưỡng: Trước tập huấn đạt 60,5%; sau tập huấn đạt 67,4%; về thực hành của điều dưỡng: Tỷ lệ điều dưỡng thực hiện an toàn truyền máu trước tập huấn là 86%; sau tập huấn là 95,3%.

Từ khóa: Kiến thức, thực hành an toàn truyền máu, điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.

Summary

Objective: To assess knowledge and practice of safe blood transfusion of nurses at Thai Binh General Hospital. **Subject and method:** A cross-sectional descriptive study was conducted before and after training from January to July in 2019 on the knowledge and practice of safe blood transfusion of 43 nurses at Thai Binh General Hospital. **Result:** Research shows that the percentage of nurses who were aware of: Detection of blood type transfusion complications, the cause of blood transfusion complications both before and after training and the percentage of nurses who did not use abnormal blood units were very high (93.5%, 95%); The awareness of nurses about the most important blood type system in the practice of safe blood transfusion both before and after the training was not high (25.6%,

Ngày nhận bài: 19/8/2020, ngày chấp nhận đăng: 01/9/2020

Người phản hồi: Trần Thị Chi Na, Email: chanabvdktb@gmail.com - Bệnh viện Đa Khoa Thái Bình

34.9%). Regarding to the safe practice of blood transfusion of nurses, the percentage of nurses who determined the blood group at the bedside was high in both groups before and after the training (97.7%, 100%), the percentage of nurses who compared patients - blood units - blood receipts reached a high rate (88.4%, 100%). In the step of checking the blood bag, the percentage of nurses who did not gently shake the blood bag before training was 27.9% and after the training, this rate was only 2.3%. *Conclusion:* The study of 43 nurses at Thai Binh General Hospital, we found that regarding to knowledge of nurses: The average overall score of general knowledge of nurses on safe blood transfusion before training was 60.5%; after the training was 67.4%; regarding to practice of nurses: The percentage of nurses performing safe blood transfusion before training was 86%; after training was 95.3%.

Keywords: Knowledge, safe blood transfusion, nurse, Thai Binh General Hospital.

1. Đặt vấn đề

Truyền máu (TM) là một phương pháp điều trị không có thuốc thay thế. Để đáp ứng được nhu cầu về máu điều trị cho người bệnh (NB) bao gồm rất nhiều các công đoạn, từ việc thu nhận, điều chế, bảo quản, chỉ định TM đúng, thực hành TM chuẩn xác, theo dõi và xử trí tốt các tai biến có thể xảy ra trong và sau khi TM [2].

Hiện nay, việc thực hiện quy trình kỹ thuật truyền máu do ĐD đảm nhận, do đó người điều dưỡng (ĐD) giữ vai trò quan trọng trong thực hành an toàn truyền máu (ATTM). Tuy nhiên, thiếu kiến thức về TM là một mối đe dọa thực sự đối với sự an toàn của NB. Thêm vào đó, việc thực hiện các bước quy trình kỹ thuật của ĐD chưa được tuân thủ nghiêm túc cũng ảnh hưởng đến ATTM cho NB. Điều này cho thấy cần phải đánh giá kiến thức, năng lực thực hành ĐD lâm sàng thường xuyên để góp phần liên tục nâng cao chất lượng chăm sóc NB. Vì thế chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài nhằm mục tiêu: *Đánh giá thực trạng kiến thức, thực hành an toàn truyền máu của điều dưỡng trước và sau tập huấn tại các khoa hệ nội, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2019.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Chọn mẫu toàn bộ 43 điều dưỡng tại các khoa: Khoa Nội Tiêu hóa, Khoa Huyết học lâm sàng (HHLS), Khoa Nội Thận - Cơ - Xương - Khớp (Nội TCXK) và Khoa Nội tiết.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2019.

Địa điểm: Các khoa hệ nội: Khoa Nội Tiêu hóa, Khoa HHLS, Khoa Nội TCXK và Khoa Nội tiết.

2.2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang có can thiệp, thực hiện qua 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Khảo sát thực trạng kiến thức và thực hành truyền máu lâm sàng.

Giai đoạn 2: Can thiệp: Tập huấn cả lý thuyết và thực hành tháng 4 năm 2019

Giai đoạn 3: Khảo sát sau can thiệp, tổng kết đánh giá từ tháng 5 - tháng 7/2019.

Thu thập số liệu

Quan sát thực hành quy trình kỹ thuật truyền máu của ĐD:

Nghiên cứu áp dụng phương pháp quan sát không tham gia.

Khảo sát kiến thức và các yếu tố liên quan đến thực hiện Quy trình kỹ thuật truyền máu của ĐD.

Điều dưỡng viên (ĐDV) được chọn sẽ tập trung để trả lời bộ câu hỏi theo phương pháp phát vấn.

Trong từng buổi thu thập số liệu, nghiên cứu viên thông báo mục đích nghiên cứu và cách trả lời.

Các biến số trong nghiên cứu

Kiến thức về TM: Gồm 30 câu tìm hiểu kiến thức của ĐD về ATTM...

Thực hành TM: Qua quan sát thực hiện quy trình kỹ thuật theo bảng kiểm.

2.3. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức và thực hành quy trình kỹ thuật (QTKT) truyền máu

Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức truyền máu của ĐDV:

Kiến thức của ĐDV trong nghiên cứu được mô tả qua 30 câu hỏi, mỗi đáp án đúng được 1 điểm. Phần kiến thức của ĐDV về ATTM tối đa được 30đ và được tính là đạt nếu có tổng điểm trên 21 điểm (> 70% tổng số điểm/thang điểm 30).

Tiêu chuẩn đánh giá thực hành QTKT truyền máu của ĐDV:

Thực hành QTKT truyền máu gồm 25 bước được quan sát và cho điểm như sau:

Làm đúng và đủ theo tiêu chuẩn: 2 điểm.

Làm đúng, chưa đủ hoặc làm đủ, chưa đúng: 1 điểm.

Làm sai hoặc không làm: 0 điểm.

Tổng điểm của QTKT là 50đ và nếu có số điểm trên 35 điểm (> 70% tổng điểm) và bắt buộc ĐDV phải thực hiện đúng bước định lại nhóm máu tại giường được đánh giá là đạt, nếu không thực hiện bước định nhóm tại giường hoặc tổng điểm đạt dưới 35 điểm thì đánh giá là không đạt.

2.4. Phương pháp phân tích số liệu

Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

3.2. Kết quả kiến thức, thực hành an toàn truyền máu của điều dưỡng

3.2.1 Kết quả kiến thức đúng về an toàn truyền máu của điều dưỡng

Bảng 2. Kiến thức về an toàn truyền máu (n = 43)

STT	Nội dung	Trước tập huấn		Sau tập huấn		p
		n	%	n	%	
A1	Đối tượng bảo vệ của ATTM	38	88,4	42	97,7	>0,05
A2	Hệ nhóm máu quan trọng nhất trong thực hành TM	11	25,6	15	34,9	
A3	Kháng nguyên - kháng thể nhóm máu (A)	20	46,5	25	58,1	
A4	Kháng nguyên - kháng thể nhóm máu (B)	21	48,8	24	55,8	
A5	Kháng nguyên - kháng thể nhóm máu (AB)	36	83,7	41	95,3	
A7	Người nhóm máu (O) nhận được máu toàn phần từ nhóm:	36	83,7	41	95,3	
A8	Người nhóm máu (AB) nhận được khối huyết cầu từ nhóm:	27	62,8	31	72,1	
A9	Người nhóm máu (A) nhận được khối huyết cầu từ nhóm:	38	88,4	42	97,7	
A10	Người nhóm máu (O) nhận được huyết tương từ nhóm:	18	41,9	22	51,2	
A11	Nguyên tắc truyền máu	33	76,7	35	81,4	
A12	Sơ đồ truyền máu	20	46,5	34	79,1	p= 0,007

3. Kết quả

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Thông tin cá nhân của điều dưỡng viên (n = 43)

Nội dung	Tần số	Tỷ lệ %
Giới tính		
Nam	1	2,3
Nữ	42	97,7
Tuổi		
≤ 30 tuổi	21	48,8
30 - 45 tuổi	19	44,2
≥ 45 tuổi	3	7,0
Bằng cấp chuyên môn		
Trung cấp	9	20,9
Cao đẳng	31	72,1
Đại học trở lên	3	7,0
Thâm niên công tác		
≤ 5 năm	17	39,5
5 - 10 năm	12	27,9
≥ 10 năm	14	32,6
Tổng	43	100,0

Nhận xét: Bảng 1 cho thấy, tỷ lệ nữ tham gia nghiên cứu (NC) chiếm 97,7%. ĐD có thâm niên công tác dưới 5 năm chiếm tỷ lệ 39,5%; ĐD có trình độ trung cấp chiếm tỷ lệ 20,9%.

Bảng 2 cho thấy: Tỷ lệ ĐD có nhận thức đúng về hệ nhóm máu quan trọng nhất trong thực hành TM trước tập huấn là 25,6% và sau tập huấn là 34,9%. Sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$. Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về sơ đồ truyền máu trước và sau tập huấn có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 3. Kết quả kiến thức đúng về điều kiện bảo quản máu và chế phẩm máu của ĐDV

STT	Nội dung	Trước tập huấn		Sau tập huấn		p
		n	%	n	%	
A13	Thời gian lưu giữ tối đa túi máu tại buồng bệnh trước khi TM cho NB	26	60,5	28	65,1	>0,05
A14	Việc cần làm khi TM với tốc độ nhanh, khối lượng lớn	25	58,1	29	67,4	
A15	Không sử dụng các đơn vị máu khi có các dấu hiệu bất thường	40	93,0	41	95,3	
A16	Thời gian từ khi kết thúc việc làm tan đông đến khi kết thúc việc TM cho NB	28	65,1	34	79,1	

Bảng 3 cho thấy: Nhận biết của ĐD về việc cần làm khi TM với tốc độ nhanh và khối lượng lớn trước có tỷ lệ trước tập huấn 58,1% và sau tập huấn là 67,4%. Nhận thức về việc Không sử dụng các đơn vị máu khi có các dấu hiệu bất thường cả trước và sau tập huấn đạt tỷ lệ 93,0%, 95,3%. Sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

Bảng 4. Kết quả kiến thức đúng về tai biến truyền máu của ĐDV (n = 43)

STT	Nội dung	T tập huấn		S tập huấn		p
		n	%	n	%	
A17	Khái niệm tai biến truyền máu	35	81,4	37	86,0	> 0,05
A18	Nguyên nhân gây tai biến truyền máu	39	90,7	41	95,3	
A19	Các tai biến truyền máu sớm	28	65,1	28	65,1	
A20	Các tai biến truyền máu muộn	24	55,8	30	69,8	
A21	Tai biến không do truyền máu gây nên	36	83,7	40	93,0	
A22	Các phản ứng có thể xảy ra sau truyền máu	36	83,7	41	95,3	
A23	Thời điểm nào đã có thể phát hiện các TB truyền nhằm nhóm máu	40	93,0	41	95,3	
A24	Không được tiếp tục truyền đơn vị máu có liên quan đến tai biến sau khi đã ngừng truyền quá thời gian là:	22	51,2	30	69,8	

Bảng 4 cho thấy: Sự hiểu biết của ĐD về thời điểm không được truyền tiếp ĐVM có liên quan đến tai biến TM sau khi ngừng truyền: Trước tập huấn có tỷ lệ là 51,2%; sau tập huấn có tỷ lệ là 69,8%. Nhận thức của ĐD về các tai biến TM sớm trước và sau tập huấn có tỷ lệ là 65,1%. Tỷ lệ ĐD có nhận thức về thời điểm phát hiện ra tai biến truyền nhằm nhóm máu trước và sau tập huấn là với tỷ lệ là 93%, 95,3%. Sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

Bảng 5. Kết quả kiến thức về chăm sóc, theo dõi truyền máu của ĐDV (n = 43)

STT	Nội dung	Trước tập huấn		Sau tập huấn		p
		n	%	n	%	
A25	Yêu cầu thời gian theo dõi NB khi TM	38	88,4	39	90,7	>0,05
A26	Trong khi truyền máu, nếu NB có chỉ định tiêm/truyền thuốc, anh chị sẽ đưa thuốc vào NB bằng cách nào?	40	93,0	41	95,3	
A27	Xử trí đầu tiên của ĐD khi xảy ra phản ứng tan máu cấp tính do TM gây ra:	38	88,4	39	90,7	
A28	Điều nào sau đây không đúng khi ĐD xử trí với tai biến TM mức độ trung bình:	36	83,7	37	86,0	
A29	Trong trường hợp xảy ra tai biến truyền máu, phải duy trì đường truyền tĩnh mạch, anh/chị sử dụng dung dịch:	42	97,7	43	100	
A30	Sau TM, ĐD cần ghi hồ sơ bệnh án những nội dung gì?	42	97,7	43	100	

Bảng 5 cho thấy: Kiến thức của ĐD về các tiểu mục chăm sóc, theo dõi NB truyền máu cả trước và sau tập huấn đều có tỷ lệ cao (trên 80%); nhận thức về xử trí với tai biến TM mức độ trung bình là 83,7% trước tập huấn và 86% sau tập huấn. Nhận thức của ĐD về vấn đề ghi chép hồ sơ bệnh án sau TM với tỷ lệ lần lượt trước và sau tập huấn là 97,7% và 100%. Sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

Bảng 6. Điểm kiến thức trung bình của điều dưỡng về an toàn truyền máu

		Điểm	Std.Deviation	p
Điểm kiến thức trung bình về ATTM	Trước tập huấn	22,1	5,24	0,05
	Sau tập huấn	24,5	4,80	

Bảng 6 ta thấy: Điểm kiến thức trung bình của ĐD về ATTM trước tập huấn đạt 22,1 điểm; sau tập huấn đạt 24,5 điểm. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,05$.

**Biểu đồ 1. Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về an toàn truyền máu**

Biểu đồ 1 cho thấy: Trong tổng số 43 ĐD tham gia vào nghiên cứu, trước tập huấn có 60,5% ĐD có kiến thức đạt về ATTM, sau tập huấn có 67,4% ĐD có kiến thức đạt về An toàn truyền máu; sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

3.2.1 Kết quả thực hành an toàn truyền máu của điều dưỡng

Bảng 7. Các bước chuẩn bị của điều dưỡng thực hiện quy trình truyền máu (n = 43)

TT	Nội dung	Trước tập huấn (%)			Sau tập huấn (%)		
		2đ	1đ	0đ	2đ	1đ	0đ
1	Chuẩn bị người bệnh						
B1	Xem hồ sơ bệnh án, thực hiện 5 đúng.	69,8	30,2		93,0	7,0	
B2	Thông báo và giải thích cho NB.	62,8	34,9	2,3	74,4	25,6	
B3	Đánh giá NB, đo DHST	55,8	34,9	9,3	62,8	37,2	
2	Chuẩn bị người điều dưỡng						
B4	Trang phục y tế đúng quy định.	86,0	14,0		88,4	11,6	
B5	Rửa tay thường quy.	69,8	4,7	25,6	83,7	4,7	11,6
B6	Tác phong nhanh nhẹn.	76,7	23,3		76,7	23,3	
3	Chuẩn bị dụng cụ						
B7	Trụ cắm kẹp Kose, khay chữ nhật, khay quả đậu vô khuẩn,	62,8	37,2		72,1	27,9	
B8	Dụng cụ truyền máu: Bơm tiêm, dây truyền máu, găng tay....	2,3	97,7		0,0	100,0	
B9	Dụng cụ phân loại rác.	95,3	4,7		97,7	2,3	

Qua Bảng 7 ta thấy: Nội dung xem hồ sơ bệnh án, thực hiện 5 đúng và chuẩn bị dụng cụ phân loại rác sau tập huấn đều được ĐD thực hiện đúng và đủ có tỷ lệ cao trên 93%. Bước rửa tay thường quy trước khi TM của ĐD không thực hiện trước tập huấn là 25,6% và sau khi tập huấn là 11,6%.

Bảng 8. Các bước tiến hành tuân thủ quy trình truyền máu (n = 43)

TT	Tiến hành kỹ thuật	Trước tập huấn (%)			Sau tập huấn (%)		
		2đ	1đ	0đ	2đ	1đ	0đ
B10	Thông báo với NB về thủ thuật.	76,7	7,0	16,3	83,7	16,3	
B11	Đối chiếu túi máu - phiếu lĩnh máu - NB.	88,4	2,3	9,3	100	0,0	
B12	ĐD đi găng, tiến hành lấy máu của NB	67,4	32,6		83,7	16,3	
B13	Định nhóm tại giường có sự giám sát của bác sĩ	97,7	2,3		100	0,0	
B14	Tháo găng tay	39,5	14,0	46,5	55,8	20,9	23,3
B15	Kiểm tra lại túi máu, lắc túi máu.	46,5	25,6	27,9	62,8	34,9	2,3
B16	Xé dây truyền, cắm vào túi máu.	97,7	2,3		97,7	2,3	
B17	Treo túi máu, đuổi khí. Cắt băng dính.	88,4	11,6		88,4	11,6	
B18	Mang khay, bông cotton tới giường NB	93,0	7,0		88,4	11,6	
B19	Giúp NB ở tư thế thuận lợi, thắt garo, sát khuẩn vị trí truyền	48,8	51,2		67,4	32,6	

Bảng 8. Các bước tiến hành tuân thủ quy trình truyền máu (n = 43) (Tiếp theo)

TT	Tiến hành kỹ thuật	Trước tập huấn (%)			Sau tập huấn (%)		
		2 đ	1 đ	2 đ	1 đ	2 đ	1 đ
B20	ĐD mang găng tay vô khuẩn.	2,3		97,7	0,0		100
B21	Đâm kim. Lắp dây truyền, mở khóa truyền; quan sát sắc mặt, động viên NB	67,4	32,6		81,4	18,6	
B22	Cố định kim, đặt gạc phủ vùng truyền. Điều chỉnh tốc độ truyền theo y lệnh.	79,1	20,9		86,0	14,0	
B23	Thu dây garo. Dặn dò NB.	76,7	23,3		90,7	7,0	2,3
B24	Phân loại rác. Tháo găng tay.	27,9	72,1		27,9	72,1	
B25	Theo dõi NB, viết phiếu TM	90,7	9,3		90,7	9,3	

Kết quả quan sát đã chỉ ra ĐDV không tuân thủ 100% đầy đủ các bước của quy trình kỹ thuật. ĐD thực hiện đầy đủ 5 đúng khi TM cho NB đạt tỷ lệ cao (88,4% trước tập huấn và 100% sau khi tập huấn). Tỷ lệ ĐD tiến hành định nhóm tại đầu giường dưới sự giám sát của bác sỹ đạt tỷ lệ cao cả trước và sau khi tập huấn (97,7%, 100%).

Bảng 9. Điểm thực hành trung bình của điều dưỡng về an toàn truyền máu

		Điểm	Std.Deviation	p
Điểm thực hành trung bình ATTM	Trước tập huấn	40,16	4,23	0,05
	Sau tập huấn	42,23	2,79	

Qua Bảng 9 ta thấy: Điểm thực hành trung bình của ĐD về QTTM trước tập huấn đạt 40,16 điểm, sau tập huấn đạt 42,23 điểm. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p=0,05$.

**Biểu đồ 2. Tỷ lệ điều dưỡng đạt về thực hành an toàn truyền máu (n = 43)**

Với 43 ĐD tham gia nghiên cứu, trước tập huấn có 86% ĐD thực hành TM đạt, sau tập huấn có 95,3% ĐD thực hành truyền máu đạt. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.

4. Bàn luận

4.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu chúng tôi chỉ tiến hành nghiên cứu tại các khoa thường xuyên truyền máu tại bệnh viện nên cỡ mẫu nghiên cứu không đủ lớn để đại diện và làm cơ sở cho các nghiên cứu khác về cùng đề tài truyền máu là một hạn chế của chúng tôi.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, trước tập huấn có nhiều nội dung ĐD trả lời đúng đạt tỷ lệ thấp và không có nội dung nào đạt 100%, nhưng sau tập huấn tỷ lệ ĐD trả lời đúng đã tăng lên và có nội dung đạt 100%. Theo Phan Thị Kim Hoa (2014) thì kiến thức về quy tắc truyền máu của ĐD có tỷ lệ 100% cao hơn trong nghiên cứu của chúng tôi [4]. Điều này được giải thích do câu hỏi trong nghiên cứu của tác giả này chỉ dừng ở mức hỏi truyền máu cùng nhóm hay khác nhóm an toàn hơn, còn chúng tôi yêu cầu ĐD phải hiểu biết sâu hơn về truyền cùng nhóm, khác nhóm.

Về việc cần làm khi truyền máu cho NB với tốc độ nhanh và khối lượng lớn thì tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt chưa cao (trước tập huấn: 58,1%; sau tập huấn: 67,4%). Nhận thức đúng về thời gian lưu giữ tối đa túi máu tại buồng bệnh trước khi truyền máu cho người bệnh; thời gian từ khi kết thúc việc làm tan đông đến khi kết thúc việc truyền máu cho người bệnh đạt tỷ lệ cũng chưa cao đều dưới 80% cả trước và sau tập huấn. Nội dung các tai biến truyền máu sớm có tỷ lệ kiến thức đúng thấp nhất sau tập huấn và không có sự khác biệt cả trước và sau tập huấn (65,1%). Theo nội dung Thông tư 26/2013/TT-BYT, đòi hỏi ĐDV phải nắm rõ 100% các nội dung trên để có thể nhận biết và xử trí đúng các tai biến không mong muốn xảy ra khi truyền máu [2].

Trong tổng số 43 ĐD tham gia vào nghiên cứu, trước tập huấn có 60,5% ĐD có kiến thức đạt về an toàn truyền máu và sau tập huấn là 67,4%. Sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$. Điều này có thể giải thích: Từ khi tập huấn cho đến lúc kiểm tra sau tập huấn là khoảng thời gian 2 - 3 tháng nên kiến thức của ĐD đã mai một dần trong khi đó khối lượng công việc của ĐD rất lớn và áp lực công việc nhiều. Điều này cho thấy cần phải thường xuyên tập huấn, nhắc lại kiến thức cho điều dưỡng để đảm bảo an toàn truyền máu cho người bệnh.

Thực hành an toàn truyền máu của điều dưỡng

Việc đánh giá tình trạng người bệnh, đo dấu hiệu sinh tồn của điều dưỡng trước khi truyền máu cho người bệnh đạt tỷ lệ chưa cao (55,8% trước tập huấn và 62,8% sau tập huấn). Có thể giải thích về điều này như nhận xét của cán bộ quản lý khoa là do điều dưỡng cho rằng điều đó không quá ảnh hưởng trực tiếp đến người bệnh cho nên chưa tuân thủ đầy đủ theo quy trình.

Tỷ lệ điều dưỡng vệ sinh tay đúng và đủ khi truyền máu chỉ đạt 69,8% trước tập huấn và 83,7% sau tập huấn. Điều này cho thấy, điều dưỡng chưa có thói quen rửa tay hoặc sát khuẩn tay khi thực hiện các quy trình kỹ thuật, do đó đòi hỏi cần phải có sự giám sát chặt chẽ của cán bộ quản lý để vệ sinh tay trở thành việc thực hiện thường quy của điều dưỡng khi thực hiện các kỹ thuật trên người bệnh.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, bước đối chiếu giữa đơn vị máu - phiếu lĩnh máu và người bệnh được 100% điều dưỡng thực hiện đầy đủ sau tập huấn và

bước định nhóm tại giường bệnh đúng kỹ thuật dưới sự giám sát của bác sỹ được thực hiện đúng, đầy đủ gần như tuyệt đối (trước tập huấn là 97,7%; sau tập huấn là 100%), trước tập huấn chỉ có 2,3% điều dưỡng thực hiện định nhóm trong khi bác sỹ đang xử trí cấp cứu cho người bệnh diễn biến. Điều này hoàn toàn tuân thủ theo quy định tại Thông tư 26/2013/TT-BYT về an toàn trong truyền máu.

Tỷ lệ điều dưỡng tiến hành thực hiện truyền máu an toàn đạt tỷ lệ thực hiện đúng và đủ trước tập huấn là 86%; sau tập huấn là 95,3%, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Điều này cho thấy việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc điều dưỡng thường xuyên trong thực hành điều dưỡng là một việc rất quan trọng trong việc đảm bảo tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật cũng như đảm bảo an toàn cho người bệnh.

5. Kết luận

Qua nghiên cứu 43 ĐD tại các khoa nội, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, chúng tôi thấy:

Tỷ lệ ĐD tiến hành thực hiện TM an toàn đạt tỷ lệ thực hiện đúng và đủ trước tập huấn là 86%; sau tập huấn là 95,3%. Tỷ lệ ĐD có kiến thức ATTM sau khi tập huấn có tỷ lệ cao hơn trước tập huấn.

Kết quả kiến thức của ĐD về sơ đồ truyền máu trước và sau tập huấn có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$, về thực hành an toàn truyền máu trước và sau tập huấn có sự khác biệt với $p < 0,05$; qua đó thấy hiệu quả của việc tập huấn cho ĐD về an toàn truyền máu.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2011) *Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện*. Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26-01-2011, chủ biên.
2. Bộ Y tế (2013) *Hướng dẫn hoạt động truyền máu*, Thông tư 26/2013/TT- BYT ngày 16 tháng 9 năm 2013, chủ biên.
3. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình (2016) *Quy trình kỹ thuật cơ bản*, 2016.
4. Phan Thị Kim Hoa và Hứa Hồng Tài (2014) *Khảo sát kiến thức về an toàn truyền máu của điều dưỡng tại Bệnh viện ĐKKV Định Quán năm 2014*.
5. Trịnh Xuân Quang và cộng sự (2009) *Kiến thức và thực hành về an toàn truyền máu của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang năm 2009*. Tạp chí Y học thực hành, 14(4), tr. 227-233.